

Số: 818/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Lê Quế Chi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Huỳnh Thị Thúy Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 472/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 83/2026/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Bảo Quý H – sinh ngày: 12/12/2000

Căn cước công dân số 079200035*** do Cục Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 12/02/2023

Địa chỉ: 131/5 đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Thị Kim U – sinh ngày 06/02/1994

Căn cước công dân số 075194008*** do Cục Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 25/10/2022

Địa chỉ: tổ A ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, thành phố Đồng Nai).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu đề ngày 16 tháng 4 năm 2026 và trong quá trình giải quyết việc dân sự ông Bảo Quý H và bà Trần Thị Kim U là người yêu cầu trình bày:

Ông H và bà U tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/02/2023. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều quan điểm khác biệt, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi kéo dài. Đời sống chung không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng vẫn không thể cải thiện tình hình, việc tiếp tục duy trì hôn nhân khiến cả hai mệt mỏi và không hạnh phúc. Nay hai bên nhận thấy tình trạng hôn nhân mâu thuẫn

không được khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có.

Tại phiên họp,

Người yêu cầu ông Bảo Quý H và bà Trần Thị Kim U có đơn xin vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu theo đơn yêu cầu, bản tự khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp đề nghị chấp nhận yêu cầu của đương sự: công nhận thuận tình ly hôn cho ông Hưng và bà Uyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Ông Bảo Quý H và bà Trần Thị Kim U nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; ông H hiện cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết là đúng quy định về thẩm quyền theo khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Người yêu cầu bà Trần Thị Kim U, ông Bảo Quý H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ Khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt bà U, ông H.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

[3.1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2023, do Ủy ban nhân dân Phường A, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/02/2023 thì ông H và bà U là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bảo Quý H và bà Trần Thị Kim U cùng xác định trong quá trình chung sống, giữa hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, quan điểm sống không còn phù hợp, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông H và bà U là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3.3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Bảo Quý H tự nguyện chịu.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 362, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 396 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Bảo Quý H và bà Trần Thị Kim U:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bảo Quý H và bà Trần Thị Kim U thuận tình ly hôn.
- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác định không có.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Bảo Quý H tự nguyện chịu, được căn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027349 ngày 04/5/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (Mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV4-TPHCM;
- UBND p.Tân Bình - TPHCM;
- Phòng THADS KV4-TPHCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Mai Phương